

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nghề nghiệp là

- A. tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- B. việc làm mang lại thu nhập bản thân.
- C. khả năng con người tạo ra các sản phẩm vật chất, đáp ứng nhu cầu xã hội, mang lại thu nhập bản thân.
- D. bao gồm tất cả các công việc có môi trường làm việc năng động, hiện đại và luôn biến đổi.

Câu 2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

- A. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 3. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội là

- A. mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình.
- B. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.
- D. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

Câu 4. Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa đối với xã hội:

- A. Xây dựng được kế hoạch tương lai một cách chắc chắn.
- B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- C. Tạo ra thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của cá nhân và gia đình.
- D. Giúp mỗi cá nhân tránh xa được tất cả các tệ nạn xã hội.

Câu 5. Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa đối với mỗi gia đình:

- A. Là nền tảng có được sự thành công, hài lòng, hạnh phúc trong mỗi gia đình.
- B. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- C. Gánh vác được một phần chi phí cho gia đình.
- D. Giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn lao động..

Câu 6. Trong các nghề sau, nghề nào không thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Thợ cơ khí. B. Kĩ sư tự động hóa. C. Lập trình viên. D. Kĩ sư nông nghiệp.

Câu 7. Môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm:

- A. Truyền thống, ít biến đổi. B. Tiếp xúc nhiều với các thiết bị công nghệ hiện đại, áp lực công việc lớn
- C. Ít hoặc không tiềm ẩn nguy cơ tai nạn. D. Không có nhiều áp lực về công việc.

Câu 8. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm:

- A. Sản phẩm cơ khí, điện tử, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- B. Các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- C. Các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.
- D. Các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.

Câu 9. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là

- A. sau tốt nghiệp trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- B. sau tốt nghiệp trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- C. sau tốt nghiệp trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. sau tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 10. Giáo dục phổ thông bao gồm:

- A. Nhà trẻ, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- B. Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- C. Giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông và đại học.
- D. Giáo dục trung học phổ thông, đào tạo tiến sĩ và giáo dục thường xuyên.

Câu 11. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học phổ thông là

- A. chỉ học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- B. học trình độ thạc sĩ tại các trường đại học.

C. học trình độ tiến sĩ tại các trường cao đẳng.

D. học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

Câu 12. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn:

A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu.

B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, quản trị dữ liệu.

C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

D. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, viễn thông.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các trường trung học phổ thông.

B. Học nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục trình độ đại học.

C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

D. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực.

Câu 14. Phương án khả thi khi muốn hướng theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là

A. học trong các trường trung học phổ thông.

B. học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

C. học tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này.

D. học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Câu 15. Thị trường lao động là

A. thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

B. người lao động mua, người sử dụng lao động bên bán.

C. hàng hóa sức lao động của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

Câu 16. Số yếu tố chính ảnh hưởng đến thị trường lao động:

A. 1 yếu tố.

B. 2 yếu tố.

C. 5 yếu tố.

D. 4 yếu tố.

Câu 17. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. Sự phát triển của công nghệ, cơ khí.

B. Sự chuyển dịch cơ cấu.

C. Nhu cầu lao động.

D. Nguồn cung lao động

Câu 18. Thị trường lao động có vai trò:

A. Giúp nâng cao chất lượng của lao động.

B. Giúp phân bổ đầu tư làm cầu lao động tăng.

C. To lớn trong việc định hướng nghề nghiệp cho mỗi người.

D. Giúp điều chỉnh kinh tế, chính sách đầu tư phù hợp.

Câu 19. Tìm kiếm thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ qua các công cụ hỗ trợ:

A. Google, Bing, ChatGPT,...

B. Từ người thân, thầy cô.

C. Ngoại khóa ở trường.

D. Sách, báo, truyện, trò chơi,

Câu 20. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ cần thực hiện theo:

A. 6 bước.

B. 5 bước.

C. 4 bước.

D. 3 bước.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 21. (2,0 điểm). Phân tích những yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Câu 22. (2,0 điểm). Theo em nhóm ngành nghề kỹ thuật, công nghệ nào có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em. Tại sao?

Câu 23. (1,0 điểm). Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì hoàn cảnh gia đình nên bạn Hoàng không học trung học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng bạn không biết nên học theo hướng nào, ở đâu. Liên hệ kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Hoàng?

-----HẾT-----

Đề 02

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa đối với xã hội:

- A. Xây dựng được kế hoạch tương lai một cách chắc chắn.
- B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- C. Tạo ra thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của cá nhân và gia đình.
- D. Giúp mỗi cá nhân tránh xa được tất cả các tệ nạn xã hội.

Câu 2. Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa đối với mỗi gia đình:

- A. Là nền tảng có được sự thành công, hài lòng, hạnh phúc trong mỗi gia đình.
- B. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- C. Gánh vác được một phần chi phí cho gia đình.
- D. Giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn lao động..

Câu 3. Trong các nghề sau, nghề nào không thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Thợ cơ khí. B. Kỹ sư tự động hóa. C. Lập trình viên. D. Kỹ sư nông nghiệp.

Câu 4. Môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm:

- A. Truyền thống, ít biến đổi. B. Tiếp xúc nhiều với các thiết bị công nghệ hiện đại, áp lực công việc lớn
- C. Ít hoặc không tiềm ẩn nguy cơ tai nạn. D. Không có nhiều áp lực về công việc.

Câu 5. Sản phẩm lao động của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm:

- A. Sản phẩm cơ khí, điện tử, các ứng dụng, phần mềm sử dụng cho các thiết bị điện tử phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- B. Các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội.
- C. Các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật phục vụ đời sống sinh hoạt của con người.
- D. Các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm phục vụ tất cả các lĩnh vực đời sống của con người.

Câu 6. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là

- A. sau tốt nghiệp trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- B. sau tốt nghiệp trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- C. sau tốt nghiệp trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. sau tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 7. Giáo dục phổ thông bao gồm:

- A. Nhà trẻ, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- B. Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- C. Giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông và đại học.
- D. Giáo dục trung học phổ thông, đào tạo tiến sĩ và giáo dục thường xuyên.

Câu 8. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học phổ thông là

- A. chỉ học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- B. học trình độ thạc sĩ tại các trường đại học.
- C. học trình độ tiến sĩ tại các trường cao đẳng.
- D. học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

Câu 9. Nghề nghiệp là

- A. tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- B. việc làm mang lại thu nhập bản thân.
- C. khả năng con người tạo ra các sản phẩm vật chất, đáp ứng nhu cầu xã hội, mang lại thu nhập bản thân.
- D. bao gồm tất cả các công việc có môi trường làm việc năng động, hiện đại và luôn biến đổi.

Câu 10. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là

- A. tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 11. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội là

- A. mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình.

B. tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

C. tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

D. góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

Câu 12. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. Sự phát triển của công nghệ, cơ khí.

B. Sự chuyển dịch cơ cấu.

C. Nhu cầu lao động.

D. Nguồn cung lao động

Câu 13. Thị trường lao động có vai trò:

A. Giúp nâng cao chất lượng của lao động.

B. Giúp phân bổ đầu tư làm cầu lao động tăng.

C. To lớn trong việc định hướng nghề nghiệp cho mỗi người.

D. Giúp điều chỉnh kinh tế, chính sách đầu tư phù hợp.

Câu 14. Tìm kiếm thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ qua các công cụ hỗ trợ:

A. Google, Bing, ChatGPT,...

B. Từ người thân, thầy cô.

C. Ngoại khóa ở trường.

D. Sách, báo, truyện, trò chơi,

Câu 15. Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thực hiện theo:

A. 6 bước.

B. 5 bước.

C. 4 bước.

D. 3 bước.

Câu 16. Phương án khả thi khi muốn hướng theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là

A. học trong các trường trung học phổ thông.

B. học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

C. học tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này.

D. học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ ở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Câu 17. Thị trường lao động là

A. là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc,...

B. là người lao động mua, người sử dụng lao động bên bán.

C. là hàng hóa sức lao động của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. là các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

Câu 18. Số yếu tố chính ảnh hưởng đến thị trường lao động:

A. 1 yếu tố.

B. 2 yếu tố.

C. 5 yếu tố.

D. 4 yếu tố.

Câu 19. Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn:

A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu.

B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, quản trị dữ liệu.

C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

D. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, viễn thông.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các trường trung học phổ thông.

B. Học nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục trình độ đại học.

C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

D. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 21. (2,0 điểm). Phân tích những yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 22. (2,0 điểm). Theo em nhóm ngành nghề kĩ thuật, công nghệ nào có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em. Tại sao?

Câu 23. (1,0 điểm). Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì hoàn cảnh gia đình nên bạn Hoàng không học trung học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng bạn không biết nên học theo hướng nào, ở đâu. Liên hệ kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Hoàng?

-----HẾT-----

(Đề này gồm 23 câu, 2 trang)

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024 – 2025- Môn: Công nghệ, lớp 9

I. HƯỚNG DẪN CHUNG KHI CHẤM:

1. Phần trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm

2. Phần tự luận:

Câu 22: Học sinh có thể trả lời ngành nghề khác, nếu phù hợp vẫn ghi điểm tối đa

Các câu và các ý còn lại, tùy vào mức độ diễn đạt kiến thức của học sinh để giáo viên ghi điểm và trừ điểm sao cho phù hợp.

II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Nội dung đáp án										Điểm
I. TRẮC NGHIỆM.											5,0 điểm
Câu 1 đến câu 20 (5,0 đ)	ĐỀ 1:										5,0
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	
	A	B	D	B	C	D	B	A	C	B	
	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	
	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
	D	C	B	B	A	D	A	C	A	C	
	ĐỀ 2:										
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	
	B	C	D	B	A	C	B	D	A	B	
	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
D	A	C	A	C	B	A	D	C	B		
II. TỰ LUẬN.											5,0 điểm
Câu 21 (2,0 đ)	Yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ: - Trình độ chuyên môn: Hiểu biết về các nguyên lí cơ bản của ngành nghề kĩ thuật, công nghệ, có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị đúng cách và hiệu quả, có năng lực. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. - Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học. - Đủ sức khoẻ để làm việc lâu dài, chống chỉ định y học với những người bị bệnh phổi, hen phế quản, nhiễm xạ cơ thể,...										0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 22 (2,0 đ)	- Nhóm ngành nghề kĩ thuật, công nghệ có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em đó là: Công nghệ ô tô, nghề cơ khí. - Tại vì địa phương em có ít người đi học về những nghề này, mà hiện tại xã hội càng phát triển, nhiều gia đình có ô tô, làm việc có nhiều máy móc hỗ trợ, dụng cụ lao động, các nhà máy, xí nghiệp cần thợ cơ khí, và hiểu về công nghệ ô tô...										1.0 1,0
Câu 23 (1,0 đ)	Bạn Hoàng không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn: - Hướng 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo. - Hướng 2 : Theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.										0,5 0,5

Lãnh đạo nhà trường duyệt



Đỗ Thị Như Thảo

Tổ chuyên môn duyệt



Vũ Ngọc Thanh Hương

Giáo viên ra đề



Phạm Thị Nhung

